

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức và ông Vi Lê Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại nhà văn hoá thôn D 2, xã S (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Lương Văn C, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B 2, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S, sinh năm 1965 và bà Dương Thị H, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2024 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Hoàng Thị B, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Quốc K, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 028, đường H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 14/11/2024). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1997. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1994. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn C có giấy phép lái xe hạng FC. Buổi chiều ngày 26/10/2024, Lương Văn C điều khiển xe ô tô biển số 98C - 346.28 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 29RM - 003.61 của C chở đá từ mỏ đá A thuộc thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn về huyện L, tỉnh Bắc Giang. Lương Văn C đi qua đường X, thị trấn H qua xã S, huyện H để ra Quốc lộ 1. Khi đến đoạn đường thuộc thôn D2, xã S, phía trước cùng chiều có xe mô tô biển số 11X1 - 071.12 do chị Hoàng Thị B sinh năm 1984, trú tại xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng điều khiển đi ở phần đường bên phải xe ô tô. Khi đi đến ngã 3 thuộc thôn D2, xã S, lúc này khoảng 13 giờ 14 phút, Lương Văn C và Hoàng Thị B đều điều khiển xe rẽ phải nhập vào Quốc lộ 1. Khi bắt đầu nhập vào Quốc lộ 1, Lương Văn C điều khiển xe vượt qua xe mô tô của chị B, do Lương Văn C điều khiển xe sát về phía bên phải và không đảm bảo khoảng cách an toàn nên phần sườn bên phải, vị trí lên xuống cabin xe ô tô va chạm với bên trái xe mô tô do chị B điều khiển, chị B ngã xuống đường và bị dàn lốp sơ mi rơ móc kẹp qua người làm chị B tử vong tại chỗ.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 4774/24/KLGĐTT-TTPY ngày 29/10/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận: chị Hoàng Thị B chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, tim đường có đỉnh phản quang phân chia hai chiều xe chạy. Tiếp tuyến giao nhau giữa Quốc lộ 1 và đường X phía bên phải có một làn đường rộng 5,70m không có vạch sơn phân chia làn đường xe chạy cùng chiều. Làn đường bên trái rộng 6,25m. Mốc là cột Km86 + 500 QL1, cách mốc 11m về hướng L tại làn đường bên phải có vạch sơn liền nét màu trắng mờ phân chia làn đường xe ô tô, xe mô tô với làn đường xe mô tô, xe đạp. Các số đo về mép đường bên phải.

Các dấu vết trên hiện trường gồm: Vết 01 là vết cày trượt nằm tại dải bê tông phẳng tiếp giáp với mép đường bên phải, kích thước (7,3 x 0,45)m, đầu vết cách mép đường phải 0,56m, cuối vết kết thúc tại giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô. Vết 02 là vùng máu, tổ chức cơ thể và mảnh vỡ nằm trên làn đường bên phải, kích thước (3,1 x 5,7)m. Vết 03 là tử thi nằm trên làn đường bên phải, đầu quay về hướng Lạng Sơn, chân về hướng H. Vết 04 là xe mô tô nằm đổ nghiêng trên dải bê tông phẳng tiếp giáp mép đường phải, đầu hướng H, đuôi hướng Lạng Sơn, tâm trục bánh trước, sau cách mép đường phải lần lượt là 0,7m, 0,8m. Vết 05 là vết mài trượt kích thước (29,1 x 0,6)m có màu đen, đỏ, lẫn dấu vết máu và tổ chức cơ thể nằm trên làn đường bên phải hướng L - H, đầu cách mép đường phải 0,75m, cuối kết thúc tại hai bánh lốp bên phải xe ô tô. Vết 06 là xe ô tô biển số 98C - 346.28 kéo theo sơ mi rơ móc

biển số 29RM - 003.61 đỗ trên làn đường dành cho xe ô tô, xe mô tô bên phải. Cách vị trí đầu vết 01 về hướng L 8,2m bên phải là ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 1 và đường X. Cách vị trí đầu vết 01 về hướng đường X 107,2m là biển báo số W.208 “giao nhau với đường ưu tiên”.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện: xe ô tô kéo theo sơ mi rơ móoc có các dấu vết tập trung ở phía bên phải đầu xe và dàn lốp bên phải sơ mi rơ móoc; xe mô tô có các dấu vết tập trung ở bên trái theo hướng từ trước về sau.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 139/GĐKT-ĐK ngày 07/11/2024 của Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L kết luận: xe ô tô biển số 98C - 346.28 kéo theo sơ mi rơ móoc biển số 29RM - 003.61, xe mô tô biển số 11X1 - 071.12 khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo kỹ thuật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐG ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: chi phí thay mới, sửa chữa các bộ phận hư hỏng của xe ô tô kéo theo sơ mi rơ móoc là 100.000 đồng, xe mô tô là 655.000 đồng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy ngày 26/10/2024: Lương Văn C là 0,00 mg/l khí thở và âm tính với ma túy; Hoàng Thị B không xác định được nồng độ cồn do mẫu thu giữ không đạt để xét nghiệm và âm tính với ma túy.

Về vật chứng của vụ án:

- Xe ô tô biển số 98C - 346.28 kéo theo sơ mi rơ móoc biển số 29RM - 003.61 cùng giấy tờ liên quan sau khi điều tra làm rõ, ngày 25/11/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- Xe mô tô biển số 11X1 - 071.12, 01 chứng nhận đăng ký xe, sau khi điều tra làm rõ, ngày 18/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của chị B.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC số 270145016158 ngày 19/11/2020 mang tên Lương Văn C. Ngày 25/11/2024, Cơ quan điều tra chuyển đến Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chở quá khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép theo quy định pháp luật.

- 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân mang trên Hoàng Thị B, hiện đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Thị B tổng số tiền 300.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện bị hại ông Vũ Quốc K vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì về phần bồi thường và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Thị B.

Về dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Quốc K và người làm chứng bà Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Mạnh C, chị Nguyễn Thị V vắng mặt. Ông Vũ Quốc K vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Lương Văn C có giấy phép lái xe theo quy định. Chiều ngày 26/10/2024, Lương Văn C điều khiển xe ô tô biển số 98C -

346.28 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 29RM - 003.61 chở đá từ huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến huyện L, tỉnh Bắc Giang. Lương Văn C điều khiển đi theo đường X, thị trấn Hvà xã S, huyện H để ra Quốc lộ 1. Khi đến đoạn đường thuộc thôn D2, xã S, phía trước cùng chiều có xe mô tô biển số 11X1 - 071.12 do chị Hoàng Thị B điều khiển đi ở phần đường bên phải xe ô tô. Khi đi đến ngã 3 thuộc thôn D2, xã S, lúc này khoảng 13 giờ 14 phút, Lương Văn C và Hoàng Thị B đều điều khiển xe rẽ phải nhập vào Quốc lộ 1, do Lương Văn C không chấp hành các quy tắc khi tham gia giao thông nên xảy ra tai nạn với xe mô tô do chị B điều khiển làm chị B tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo Lương Văn C đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, điểm d khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 19/8/2019. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên xác định có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 300.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết về phần dân sự và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự, cụ thể bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, nên cần ghi nhận.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ

luật Tổ tụng hình sự. Trả lại cho gia đình bị hại 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Thị B do xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Lương Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/12/2024. Gia bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 300.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 041082001521 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp

ngày 21/12/2016 mang tên Hoàng Thị B và 01 Căn cước công dân số 004184007203 mang tên Hoàng Thị B.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết